

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Trương Hiên

Ông: Ngô Quang Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm: 1978, tại Kiên Giang (N là An Giang). Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N và bà Lý Hồng S; Vợ: Thái Thị Cẩm C; Con 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 02 Công an tỉnh A. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Trung T1, sinh năm: 1987. (Có mặt)

- Địa chỉ: Số A L, phường R, tỉnh An Giang.

* **Người bào chữa:** Luật sư **Võ Thị Lan A**, văn phòng L1, đoàn Luật sư tỉnh An Giang, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người liên quan ông Huỳnh Trung T1 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2024, tàu cá biển kiểm soát KG-90139-TS và tàu cá biển kiểm soát KG-92645-TS do ông Huỳnh Trung T1 làm chủ tàu, xuất bến tại cầu đập đá, thuộc xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) để đi đánh bắt hải sản bằng hình thức cào đôi tại vùng biển Thổ Chu. Trong đó tàu KG-90139-TS do T1 làm thuyền trưởng cùng 10 ngư dân gồm: Trần Văn T, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn L, Huỳnh Lê K, Bùi Thanh S1, Lê Trường S2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn N1, Lê Văn N2, Trương Nhật Đ1; còn Tàu KG-92645-TS do Nguyễn Hoàng A làm thuyền trưởng cùng 03 ngư dân gồm: Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Văn T2, D. Đến ngày 12/4/2025, T1 bị bệnh nên về nhà và giao cho Trần Văn T làm thuyền trưởng tàu cá KG-90139-TS điều hành, quản lý hoạt động đối với 02 tàu khai thác hải sản tại vùng biển Thổ Chu. Do sản lượng hải sản khai thác thấp, T nảy sinh ý định qua vùng biển Thái Lan khai thác hải sản nên ngày 04/5/2024, T3 đã điều hành tàu cá KG-90139-TS và chỉ đạo A điều khiển tàu KG-90139-TS đi theo Tiếng cùng với 12 ngư dân trên tàu xuất cảnh trái phép sang vùng biển Thái Lan đánh bắt hải sản trái phép). Khi tàu KG- 926545-TS do T làm thuyền trưởng và tàu KG-90139-TS do A làm thuyền trưởng đến vùng biển Thái Lan thì bị lực lượng chức năng Thái Lan phát hiện và bắt giữ Tiếng cùng 09 ngư dân trên tàu KG- 926545-TS tại tọa độ 1049'16" vĩ B, 1003138" kinh Đông và tàu KG-90139-TS do A làm thuyền trưởng, cùng 03 ngư dân tại tọa độ 1049'58" vĩ Bắc, 10028'59" kinh Đ3. Ngày 25/6/2025, Tòa án tỉnh Prachuap Khiri Khan, Thái Lan tuyên xử phạt T và A mỗi người 250.000 bath về hành vi vi phạm quyền ngư nghiệp trong ngư trường Thái Lan; Riêng 12 ngư dân trên 02 tàu, mỗi người bị xử phạt 300.000 bath về hành vi không có giấy lao động dành cho lao động nước ngoài và không miễn trừ pháp luật theo quy định; tịch thu toàn bộ đồ vật, phương tiện. Đến ngày 12/4/2025 và ngày 27/6/2025, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng A và 12 ngư dân được trao trả về Việt Nam. Ngày 29/8/2025, Ủy ban B2 - Bộ N4 có Công văn trả lời số 315 và xác định 02 tọa độ này nằm trong khu vực vùng biển Thái Lan.

Ngày 29/9/2025, Trần Văn T bị khởi tố điều tra. Quá trình điều tra bị can Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 bì thư màu trắng thông tin người gửi: Đ4 tại Thái Lan địa chỉ: 8 đường W, L, B, Thái Lan; người nhận: Công an tỉnh K, địa chỉ số B M, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang; 01 bì thư màu vàng người gửi LE VAN KHAN địa chỉ 8 đường W, L, B, Thái Lan; Người nhận: NGUYEN THANH AN; Phòng ANKT; 28 MAC DINH CHI, VINH THANH, RACH GIA, KIEN GIANG; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng); 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng A, ngày cấp 23/6/2025; 01 vé máy bay cấp cho Nguyễn Hoàng A đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày

27/6/2025 chuyến bay VJ 802; 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021350 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Trần Văn T, ngày cấp 23/6/2025; 01 vé máy bay cấp cho Trần Văn T đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSAG-P1, ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo **Trần Văn T** về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự và nhận định rằng:

Bị cáo Trần Văn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, được ông Huỳnh Trung T1 giao làm thuyền trưởng, quản lý điều hành mọi hoạt động đánh bắt hải sản trên vùng biển Việt Nam của tàu KG 910.39-TS (tàu cá) và quản lý điều hành tàu cá KG 926.45 (do Nguyễn Hoàng A làm thuyền trưởng, trong thời gian ông T1 ở nhà trị bệnh). Từ đó, bị cáo nảy sinh ý định đưa 02 tàu cá trên sang vùng biển nước ngoài là Thái lan khai thác hải sản trái phép để có lượng hải sản nhiều hơn. Nên ngày 04/5/2025 bị cáo đã tự ý tắt thiết bị giám sát hành trình trên tàu do bị cáo trực tiếp làm thuyền trưởng, điều khiển và chỉ đạo bị cáo A tắt thiết bị trên tàu do A trực tiếp điều khiển rồi cùng nhau chạy đưa 02 tàu trên sang vùng biển Thái lan khai thác trái phép. Sau đó, thì bị lực lượng chức năng Thái lan bắt giữ và bị xử lý theo luật pháp Thái lan, đến ngày 29/5/2025 bị cáo bị khởi tố điều tra

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm sự hoạt động đúng đắn của các Cơ quan hành chính Nhà nước, mà Việt Nam với các nước có vùng biển giáp biển như Thái lan, M về quản lý xuất nhập cảnh...Ngoài ra còn làm mất an ninh trật tự trên vùng biển. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng mức án tương xứng tính chất hậu quả hành vi đã gây ra, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mục đích phạm tội của bị cáo là vì động cơ kinh tế, để có thu nhập cao hơn để trang trải trong cuộc sống...Do đó, nghĩ

nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ chung cho bị cáo. Khi lượng hình.

Đối với ông Huỳnh Trung T1, trước đây ông có làm đơn yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và TAND tỉnh An Giang xem xét buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản của ông là 02 tàu cá trong vụ án mà bị cáo T tự ý chạy qua vùng biển bước ngoài khơi thác thủy sản trái phép bị Thái Lan thu giữ và tịch thu. Tại phiên toà, ông Huỳnh Trung T1 rút lại yêu cầu, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản trên cho ông nữa. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông T1 nên đề nghị HĐXX chấp nhận không xét.

Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Xử phạt:* Bị cáo **Trần Văn T – Mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.**

- *Về xử lý vật chứng:* Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra có thu giữ:

- 01 bì thư màu trắng thông tin người gửi: Đ4 tại Thái Lan địa chỉ: 8 đường W, L, B, Thái Lan; người nhận: Công an tỉnh K, địa chỉ số B M, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang;

- 01 bì thư màu vàng người gửi LE VAN KHAN địa chỉ 8 đường W, L, B, Thái Lan; Người nhận: NGUYEN THANH AN; Phòng ANKT; 28 MAC DINH CHI, VINH THANH, RACH GIA, KIEN GIANG;

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng); 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Nguyễn Hoàng Â đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021350 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Trần Văn T, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Trần Văn T đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802.

Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là cần thiết

Riêng đối với 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng). Xét thấy đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ-VKSAG – P1, ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

*** Luật sư Lan A phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người liên quan ông Huỳnh Trung T1:**

- Luật sư thống nhất Cáo trạng, quan điểm phát biểu luận của Vị đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

- Do tại phiên toà ông Huỳnh Trung Tình tự N3 rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản đối với bị cáo T nên Luật sư không ý kiến gì thêm

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết lỗi, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Ngày 04/5/2024, Trần Văn T có hành vi tổ chức cho 13 ngư dân đi trên tàu cá 90139-TS và tàu cá KG-92645-TS xuất cảnh trái phép qua vùng biển Thái Lan để khai thác hải sản trái phép nhằm thu lợi, bị lực lượng chức năng Thái Lan phát hiện bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Văn T** phạm tội **“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều **348** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo Điều khoản trên của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý khai thác thủy sản; xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của các Cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam và nước ngoài quản lý xuất nhập cảnh...Như chúng ta đã biết, trong thời gian qua, tình trạng các đối tượng trực tiếp quản lý tàu tạt, cản trở hoạt động thiết bị giám sát hành trình, để lén lút

đưa tàu chạy qua vùng biển nước ngoài giáp biên với Việt Nam để đánh bắt thủy sản trái một cách phép, đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên biển.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, được đào tạo, có bằng cấp chuyên môn (thuyền trưởng) và nhận thức được pháp luật Việt Nam qui định như thế nào về khai thủy hải sản cũng như vùng biển được phép khai thác hoặc không được phép. Tuy nhiên, với ý thức xem thường pháp luật, một phần vì hám lợi vật chất nên bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Sau khi được ông T1 giao, làm thuyền trưởng, quản lý mọi hoạt động trong quá trình đánh bắt thủy hải sản của 02 tàu cá (của ông T1 làm chủ sơ hữu), là người trực tiếp làm thuyền trưởng và điều khiển tàu cá mang số hiệu KG-901.39-TS (tàu cái, cùng có 10 thuyền viên) và quản lý chỉ đạo điều hành tàu cá mang số hiệu KG-926.45-TS (tàu đực, có 03 thuyền viên) Nguyễn Hoàng Â làm thuyền trưởng...Thì hơn ai hết, bản thân bị cáo đã biết rõ và nhận thức được những nơi vùng biển nào, toạ độ nào...mà Chính phủ Việt Nam cho phép được khai thác và ngược lại nơi nào không được phép. Tuy nhiên, vì hám lợi cũng như xem thường pháp luật bị cáo vẫn bất chấp lao vào thực hiện hành vi phạm tội. Xuất phát vì hám lợi vật chất mà bị cáo không nghĩ đến hậu quả đã gây nên. Bị cáo là người trực tiếp tất thiết bị giám sát hành trình trên tàu do bị cáo điều khiển (tàu cái), chỉ đạo đồng bọn tất thiết bị, giám sát hành trình trên tàu khác (tàu đực, do Â điều khiển), nhằm tránh sự quản lý, giám sát theo dõi của các Cơ quan chức năng Việt Nam...Rồi cùng nhau chạy đưa 02 tàu cá trên chạy lẫn sang vùng biển nước ngoài thuộc vùng biển của Thái lan khai thủy hải sản một cách bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến vùng biển nước ngoài một cách trái phép, gây mất trật tự trên vùng biển, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan pháp luật Việt Nam và Thái lan về quản lý xuất nhập cảnh...ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc truy xuất ngành Thủy sản Việt Nam với bạn bè Quốc tế..mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết với nước bạn về việc chống khai thác thủy sản trái phép (IUU). Do vậy, đứng trước phiên toà hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về những gì đã gây ra. HĐXX cần phải tuyên cho bị cáo mức án tương xứng vai trò của mình đã gây ra, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục lại các bị cáo trở thành người tốt cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đối với Huỳnh Trung T1, D, Lê Trường S2: Kết quả điều tra bổ sung, không có tài liệu chứng cứ xác định, Danh S3, Lê Trường S2, Nguyễn Hoàng Â biết 02 tàu cá KG 910.39-TS và tàu cá KG 926.45 đang khai thác khai thác vùng biển Thái lan, không xác định được toạ độ, vị trí Huỳnh Trung T1 trước khi giao tàu cá cho Trần Văn T để về đất liền, Lê Hoàng Â1 giao tàu cá KG 926.45 cho

Danh S3 điều khiển và bị cáo giao tàu cá KG 910.39-TS cho Lê Trường S2 điều khiển trước khi bị cảnh sát Thái lan bắt giữ thuộc vùng biển Việt Nam hay nước ngoài. Do đó chưa đủ căn cứ xử lý Huỳnh Trung T1, D, Lê Trường S2 về hành vi “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” với vai trò đồng phạm với bị cáo T.

[5] Đối với Danh S3 hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[6] Đối với ông Huỳnh Trung T1, trước đây ông có làm đơn yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và TAND tỉnh An Giang xem xét buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản của ông là 02 tàu cá trong vụ án mà bị cáo T tự ý chạy qua vùng biển bước ngoài khai thác thủy sản trái phép bị Thái Lan thu giữ và tịch thu. Nay tại phiên tòa, ông Huỳnh Trung T1 rút lại yêu cầu, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản trên cho ông nữa. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông T1 nên đề nghị HĐXX chấp nhận không xét.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người lao động làm thuê, mục đích, động cơ phạm tội là kinh tế, muốn có thu nhập cao, để trang trải cuộc sống gia đình. Về nhân thân là những người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự... Vì vậy, nghĩ cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ chung cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[8] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Vị đại Viện kiểm sát phân tích, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9] *Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người liên quan Huỳnh Trung T1*: Luật sư không có ý kiến tranh luận gì nên không xét.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra có thu giữ:

- *Về xử lý vật chứng*: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra có thu giữ:

- 01 bì thư màu trắng thông tin người gửi: Đ4 tại Thái Lan địa chỉ: 8 đường W, L, B, Thái Lan; người nhận: Công an tỉnh K, địa chỉ số B M, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang;

- 01 bì thư màu vàng người gửi LE VAN KHAN địa chỉ 8 đường W, L, B, Thái Lan; Người nhận: NGUYEN THANH AN; Phòng ANKT; 28 MAC DINH CHI, VINH THANH, RACH GIA, KIEN GIANG;

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng); 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Nguyễn Hoàng Â đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021350 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Trần Văn T, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Trần Văn T đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802.

Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là cần thiết

Riêng đối với 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng). Xét thấy đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ-VKSAG – P1, ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[11] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép**” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều **348** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025

* **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn T – 07 (B1) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 01/10/2025).

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

+ **Tuyên tịch thu tiêu hủy:**

- 01 bì thư màu trắng thông tin người gửi: Đ4 tại Thái Lan địa chỉ: 8 đường W, L, B, Thái Lan; người nhận: Công an tỉnh K, địa chỉ số B M, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang;

- 01 bì thư màu vàng người gửi LE VAN KHAN địa chỉ 8 đường W, L, B, Thái Lan; Người nhận: NGUYEN THANH AN; Phòng ANKT; 28 MAC DINH CHI, VINH THANH, RACH GIA, KIEN GIANG;

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng); 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Nguyễn Hoàng Â đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021349 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Nguyễn Hoàng Â, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 hộ chiếu sử dụng một lần số T00021350 do Đ4 tại Thái Lan cấp cho Trần Văn T, ngày cấp 23/6/2025;

- 01 vé máy bay cấp cho Trần Văn T đi từ B - Thái Lan đi đến Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/6/2025 chuyến bay VJ 802.

+ **Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn T:**

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A15s, số IMEI 867649056261558, gắn sim số 0964802728, (đã qua sử dụng).

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ-VKSAG – P1, ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

(Hiện Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/10/2025).

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Tối cao tại tp. HCM (1);
- TAND Tối cao tại tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Quang